

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – HUẾ
THÀNH PHỐ HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **122/2026/HS-ST**
Ngày: 22-5-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Bích Thủy;

Ông Trần Đức Xá.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Toàn, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Trần Phước Bảo B, sinh ngày 03/9/2001, tại thành phố H; Căn cước công dân số: 0460201006079; nơi thường trú: Số C P, phường A, Thành phố H; nơi ở hiện nay: Số C A, phường A, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Phương Bảo T và bà Tô Thị Kim T1; có vợ: Trần Ngọc Á và 01 con sinh năm 2022;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2025 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Tô Thị Kim T1, sinh năm 1984; địa chỉ: Số C A, phường A, Thành phố H. Có mặt.

+ Chị Trần Thị Ngọc Á, sinh năm 2000; địa chỉ: Số C A, phường A, Thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 27 tháng 12 năm 2025, Công an phường A tiến hành tuần tra khép kín trên địa bàn theo kế hoạch tại khu vực L thuộc phường A, thành phố H, qua tuần tra, phát hiện Trần Phước Bảo B có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên mời về trụ sở Công an phường để làm việc. Kết quả test nhanh ma túy xác định Trần Phước Bảo B dương tính với ma túy loại MET. Quá trình điều tra, B khai nhận do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào tối ngày 24/12/2025, Trần Phước Bảo B thuê xe ôm đến khu vực cầu G, phường P, thành phố H gặp một nam thanh niên lạ mặt (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 10 (mười) viên ma túy, loại Hồng phiến; sau khi mua được ma túy B đem về nhà tại 3 A, phường A, thành phố H, B sử dụng hết 05 viên ma túy tại phòng ngủ của mình còn lại 05 viên ma túy H phiến B cất giấu trong hộp giấy màu đen tại phòng ngủ của mình. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét tại chỗ ở của Trần Phước Bảo B tại 3 A, phường A, thành phố H phát hiện tại vị trí phòng ngủ của B có một hộp giấy màu đen, bên trong có chứa một túi ni lông màu trắng viên đỏ có chứa 05 (năm) viên nén hình trụ tròn màu đỏ, 01 chai nhựa và bật lửa là dụng cụ B dùng để sử dụng ma túy.

** Vật chứng thu giữ gồm:*

- 01 (một) túi ni lông màu trắng, viên đỏ và bên trong có chứa 05 (năm) viên nén hình trụ tròn màu đỏ, một mặt có ký tự "WY";

- 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật kích thước 10x13cm, màu đen, trên thân hộp có in dòng chữ JOHN HENRY, đã qua sử dụng;

- 01 (một) bật lửa ga màu xanh lá cây, trên thân bật lửa có in dòng chữ "VIVA GIANG ĐẠT THÀNH", đã qua sử dụng;

- 01 (một) chai nhựa không có nắp chai, đã qua sử dụng, tại vị trí thân chai có một tờ tiền mệnh giá 2.000đ (hai nghìn đồng) được quấn lại, cố định bằng băng keo và cắm vào một lỗ được đục trên thân chai.

** Tại kết luận giám định số 1014/KL-KTHS ngày 02/01/2026 của Phòng K Công an thành phố H kết luận:* 05 viên nén có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định có tổng khối lượng là 0,5538g (không phải năm năm ba tám gam) là ma túy, loại Methamphetamine

Sau khi giám định, Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục tạm giữ, gồm:

+ 0,3538g (không phải ba năm ba tám gam) mẫu bột được nghiền từ 05 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ.

+ Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định. Tất cả được niêm phong theo quy định.

** Về xử lý vật chứng:* Không.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSKV1 ngày 06 tháng 4 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế truy tố bị cáo Trần Phước Bảo B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Phước Bảo B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Phước Bảo B từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau khi giám định, cùng các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định; 01 bật lửa ga, 01 hộp giấy hình chữ nhật màu đen, 01 chai nhựa đã qua sử dụng.

- Về án phí: Buộc bị cáo Trần Phước Bảo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Phước Bảo B thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến gì tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 27/12/2025, Công an Phường A phát hiện bắt giữ Trần Phước Bảo B có hành vi tàng trữ trái phép 0,5538g (không phải năm năm ba tám gam) ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế truy tố Trần Phước Bảo B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo phạm vào tội nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, trực tiếp gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người và góp phần làm gia tăng các vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình

sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện khai báo hành vi tàng trữ trái phép ma túy tại phòng ngủ của bị cáo với cơ quan điều tra, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét thấy, cần xử phạt bị cáo Trần Phước Bảo B bằng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; cần phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét cho bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, để xử phạt với mức hình phạt phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét bị cáo không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau khi giám định là chất cấm lưu hành, cùng các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định; các vật chứng khác bị thu giữ đã qua sử dụng, do không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Phước Bảo B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Phước Bảo B 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28 tháng 12 năm 2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) túi niêm phong bằng giấy trắng và băng keo trong, bên trong chứa mẫu ma túy hoàn trả sau khi giám định; bên ngoài có 02 (hai) chữ ký ghi rõ họ tên của Giám định viên Lê Thị Tuyết A, 02 (hai) chữ ký ghi rõ họ và tên Đặng Hoàng S, 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng K Công an thành phố H.

- 01 (một) túi niêm phong mã số PS2 24058451, bên trong chứa: 01 bật lửa ga; 01 hộp giấy hình chữ nhật màu đen; 01 chai nhựa đã qua sử dụng; bên ngoài có chữ ký ghi rõ họ và tên Đặng Hoàng S, Trần Phước Bảo B cùng 01 dấu tròn đỏ của Công an phường A, thành phố H.

(Vật chứng trên được xác định theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/4/2026, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Huế.)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Phước Bảo B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- Phòng PV06 CA thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 - Huế;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố Huế;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Phân trại tạm giam
khu vực Hương Thủy, Cơ sở 2;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hiếu

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Huế;
- Phòng PV 06 CA TP Huế;
- VKSND khu vực 1 - Huế;
- Cơ quan CSĐT;
- THADS thành phố Huế;
- Trại tạm giam Công an thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hiếu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

